TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CL** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2019/DSST
Ngày: 20-11-2019
"*V/v Tranh chấp dân sự hợp đồng vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CL

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Minh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Vệ

Ông Nguyễn Quang Thanh

- ***Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Nguyễn Ngọc Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 20-11-2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố CL, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 124/2019/TLST - DS ngày 03-5-2019, về vụ án "*Tranh chấp dân sự hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định Hoãn phiên tòa số: 217/2019/QĐST-DS ngày 15 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Đặng Ngọc A, sinh năm 1982.

Địa chỉ: số E, khóm W, phường B, thành phố CL, Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền Ông Dương Hoàng V, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Số H, ấp C, xã M, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp. (Văn bản ủy quyền ngày 08-03-2019)

- Bị đơn:

1. Trần Hoàng Vt, sinh năm 1968;.

2. Nguyễn Thị C, sinh năm 1969.

Cùng địa chỉ: Tổ H, ấp Đ, xã TĐ, thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp.

(Ông Dương Hoàng V và ông Trần Hoàng Vt có mặt; Bà Nguyễn Thị C vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn Đặng Ngọc A trình bày: Ngày 16-02-2017, ông Trần Hoàng Vt và bà Nguyễn Thị C có hỏi vay của bà số tiền 60.000.000 đồng với lãi suất 3%/tháng, khi vay không có thế chấp tài sản, chỉ

có làm Hợp đồng vay tiền ngày 16-02-2017. Thời hạn vay là 10 tháng kể từ ngày 16-02-2017 đến ngày 16-12-2017. Mục đích vay để mua bán và chăm sóc vườn xoài. Theo thỏa thuận ngày 16-02-2017 thì nếu đến hạn không trả thì phải bồi thường gấp đôi số tiền ghi trong hợp đồng.

Nay bà Đặng Ngọc A yêu cầu ông Trần Hoàng Vt và bà Nguyễn Thị C phải trả cho bà A số tiền vốn 60.000.000 đồng, lãi đến ngày 09-3-2019 là 11.100.000đ và yêu cầu bồi thường vi phạm hợp đồng với số tiền 60.000.000 đồng. Tổng cộng là 131.100.000 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi từ ngày 09/3/2019 đến khi giải quyết xong vụ án với lãi suất 0,75%.

Tại phiên họp công khai chứng cứ ông Dương Hoàng V đại diện theo ủy quyền bà Đặng Ngọc A yêu cầu ông Trần Hoàng Vt và bà Nguyễn Thị C liên đới trả số tiền vốn vay còn thiếu là 60.000.000 đồng và yêu cầu phạt vi phạm hợp đồng số tiền 60.000.000 đồng. Yêu cầu tiếp tục tính lãi từ ngày 09/3/2019 đến khi giải quyết xong vụ án với lãi suất 0,75%.

Tại phiên tòa sơ thẩm ông Dương Hoàng V đại diện theo ủy quyền của bà Đặng Ngọc A yêu cầu ông Trần Hoàng Vt và bà Nguyễn Thị C liên đới trả số tiền vốn vay còn thiếu là 60.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi từ ngày 16/02/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm 20/11/2019 với mức lãi suất theo quy định pháp luật. Bà Đặng Ngọc A rút yêu cầu đối với yêu cầu phạt vi phạm hợp đồng số tiền 60.000.000 đồng.

- Bị đơn Trần Hoàng Vt tại phiên tòa trình bày: Ông thừa nhận ông cùng vợ là bà Nguyễn Thị C có vay của bà A số tiền 60.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 3%/tháng và vợ chồng ông có ký vào Hợp đồng vay tiền ngày 16-02-2017. Vợ chồng ông có đóng lãi được một thời gian nhưng sau đó do làm ăn thất bại nên không đóng nữa và cũng không trả vốn, lãi đến nay. Việc đóng lãi không có làm giấy tờ nên ông không có cung cấp chứng cứ cho Tòa án về việc đóng lãi. Nay ông đồng ý cùng vợ là bà Nguyễn Thị C trả số tiền vốn vay còn thiếu là 60.000.000 đồng và đồng ý trả lãi theo quy định của pháp luật.

- Bị đơn: Nguyễn Thị C vắng mặt: không có văn bản ý kiến.

- Về chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và bị đơn thống nhất là: Hợp đồng vay tiền ngày 16-02-2017.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn thì

số tiền hai bên tranh chấp là tiền vay và có làm biên nhận vay nên quan hệ tranh chấp trong vụ án là "Tranh chấp dân sự hợp đồng vay tài sản".

[2] Về tố tụng: Bị đơn có địa chỉ tại thành phố CL, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án thành phố CL theo Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị C mặc dù đã được Tóa án triệu tập hợp lệ để hòa giải và xét xử nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với đương sự nêu trên.

[3] Về nội dung: Tại phiên tòa sơ thẩm ông Dương Hoàng V là người đại diện theo ủy quyền của bà Đặng Ngọc A yêu cầu ông Trần Hoàng Vt và bà Nguyễn Thị C liên đới trả số tiền vốn vay còn thiếu là 60.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi từ ngày vay 16/02/2017 cho đến ngày xét xử sơ thẩm 20/11/2019, với mức lãi suất theo quy định pháp luật là có cơ sở. Bởi vì, căn cứ vào hợp đồng vay tiền ngày 16-02-2017 thể hiện ông Vt, bà C có vay của bà A số tiền là 60.000.000 đồng. Mặt khác, tại phiên tòa ông Vt cũng thừa nhận còn thiếu số tiền này, mục đích vay dùng vào việc mua bán và chăm sóc vườn xoài của gia đình ông và cũng đồng ý cùng với bà C trả nợ vốn và lãi theo yêu cầu của bà A. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của bà A là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

Về phần lãi suất, nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất theo qui định của pháp luật là có căn cứ và phù hợp, theo đó lãi suất theo lãi suất cơ bản 0,83%/tháng được tính như sau:

Lãi suất từ ngày 16-02-2017 đến ngày 20-11-2019 là 33,1 tháng x 60.000.000 đồng x 0,83%/tháng = 16.483.800 đồng.

Như vậy tổng cộng số tiền vốn và lãi ông Trần Hoàng Vt và bà Nguyễn Thị C phải trả cho nguyên đơn là 76.483.800 đồng.

Đối với yêu cầu phạt vi phạm hợp đồng số tiền 60.000.000 đồng tại phiên tòa ông Dương Hoàng V rút lại đối với yêu cầu này, do đó Tòa án đình chỉ đối với yêu cầu phạt vi phạm số tiền 60.000.000 đồng, trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Đối với bà Nguyễn Thị C trực tiếp nhận thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng khác của Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng bà không có văn bản ý kiến đối với yêu cầu của bà A và cũng không tham gia hòa giải, xét xử. Tuy nhiên, tại phiên tòa ông Vt khai ông và vợ là Nguyễn Thị C có ký tên vào hợp đồng vay tiền

ngày 16/02/2017 để vay của bà A số tiền 60.000.000 đồng như nguyên đơn trình bày, mục đích vay để mua bán và chăm sóc vườn xoài của gia đình do đó Hội đồng xét xử xét thấy bà C phải có nghĩa vụ liên đới cùng với ông Vt trả số tiền nợ gốc và lãi là 76.483.800 đồng cho bà Đặng Ngọc A.

[4] Về lãi suất chậm trả: Tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất chậm trả do chậm thực hiện nghĩa vụ khi thi hành án theo quy định của pháp luật. Xét thấy phù hợp nên tính lãi suất chậm trả theo Điều 468 Bộ luật dân sự.

[5] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTV- QH14 ngày 30-12-2016 của Quốc Hội về án phí thì do yêu cầu nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí theo quy định pháp luật là 3.824.190 đồng; Trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn đối với phần yêu cầu khởi kiện nguyên đơn đơn đã rút.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 91; Điều 147; Điều 227 *Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466; 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí.*

- Chấp nhận yêu cầu của bà Đặng Ngọc A.

- Buộc ông Trần Hoàng Vt và bà Nguyễn Thị C có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Đặng Ngọc A số tiền vốn và lãi còn nợ là 76.483.800 đồng (Bảy mươi sáu triệu bốn trăm tám mươi ba nghìn tám trăm đồng.

* Về lãi suất chậm trả: Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi cho số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

- Đình chỉ đối với yêu cầu phạt vi phạm hợp đồng số tiền 60.000.000 đồng.

*** Về án phí:**

- Bà Đặng Ngọc A không phải chịu án phí dân sự. Trả lại cho bà Đặng Ngọc A toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.277.000 đồng theo biên lai thu số 0008953 ngày 25-4-2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp.

- Ông Trần Hoàng Vt và bà Nguyễn Thị C phải chịu 3.824.190 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND TPCL;
- Đương sự;
- Tòa án Tỉnh;
- CC THADS TPCL;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Minh Tùng